

Số: 61 /TB-TTPTQĐ

Đông Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai lấy ý kiến về Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 1) để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố Đông Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4;

Căn cứ Thông báo số 128/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND thành phố Đông Hà về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4;

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố thông báo công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4 như sau:

a. Thời gian công khai

- Bắt đầu: 08 giờ 00, ngày 26 tháng 7 năm 2023
- Kết thúc: 17 giờ 00, ngày 14 tháng 8 năm 2023

b. Kế hoạch trực công khai, phúc tra và kết thúc công khai

- Từ 14 giờ 00 phút ngày 02/8/2023: Tổ trực công khai tiến hành trực công khai tại Trụ sở UBND Phường 4, thành phố Đông Hà. Người sử dụng đất bị ảnh hưởng nếu có thắc mắc, kiến nghị thì đến UBND Phường 4 để được Tổ trực công khai giải quyết theo quy định.

- Ngày 03/8/2023: Tiến hành phúc tra tại thực địa, giải quyết những kiến nghị liên quan đến giá trị bồi thường, hỗ trợ (nếu có).

- Từ 07 giờ 30 phút ngày 15/8/2023: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố sẽ lập Biên bản kết thúc công khai.

c. Địa điểm trực công khai

Tại Trụ sở UBND Phường 4, thành phố Đông Hà

d. Hồ sơ công khai, bao gồm

- Thông báo công khai (niêm yết tại Trụ sở UBND Phường 4, Nhà văn hoá Khu phố 4, Phường 4 và gửi cho người sử dụng đất bị ảnh hưởng).

- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Phương án số 133/PA-TTPTQĐ ngày 26/7/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố); Bảng tổng hợp phương án tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đính kèm niêm yết tại Trụ sở

UBND Phường 4; Nhà văn hóa Khu phố 4, Phường 4 và gửi cho người sử dụng đất bị ảnh hưởng.

- Biên bản kiểm kê và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết (gửi cho người sử dụng đất bị ảnh hưởng).

2. Trong thời gian công khai nếu người quản lý, sử dụng đất bị ảnh hưởng có ý kiến thắc mắc, kiến nghị thì ghi trực tiếp vào Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết đã công khai để có cơ sở giải quyết. Nếu người quản lý, sử dụng đất bị ảnh hưởng thống nhất với phương án thì ký, ghi rõ họ tên, xác nhận thống nhất tại Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết công khai để Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác có ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã công khai thì phản ánh với UBND Phường 4 hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố để được xử lý, giải quyết.

Hết thời gian công khai, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố sẽ lập Biên bản kết thúc công khai và không chịu trách nhiệm về những kiến nghị sau này.

3. Thành phần tham gia trực công khai, phúc tra và kết thúc công khai:

- Đại diện lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố;
- Đại diện lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Phát triển CCN-KC&DVCI thành phố;
- Đại diện lãnh đạo và công chức địa chính UBND Phường 4;
- Đại diện UBMTTQVN Phường 4;
- Khu phố trưởng Khu phố 4, Phường 4;
- Đại diện những người có đất bị thu hồi.

Kính đề nghị UBND Phường 4 bố trí địa điểm để đảm bảo quá trình công khai được tiến hành thuận lợi.

Ghi chú: Thông báo này thay cho giấy mời, đề nghị tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan tham gia trực công khai, phúc tra, kết thúc công khai đúng thành phần, thời gian và địa điểm.

Nơi nhận:

- Các thành phần liên quan tại mục 3;
- Người sử dụng đất bị ảnh hưởng;
- GD, PGD;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hoài Phong

Số: 133/PA-TTPTQĐ

Đông Hà, ngày 26 tháng 7 năm 2023

PHƯƠNG ÁN

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 1)

Công trình: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4

*(Kèm theo Thông báo số 61/TB-TTPTQĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 của
Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ LẬP PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung Phụ lục 01 Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND thành phố Đông Hà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4;



Căn cứ Thông báo số 128/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND thành phố Đông Hà về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4;

Căn cứ Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố Đông Hà về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4, giai đoạn 1;

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

Công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố có tổng số 18 trường hợp bị ảnh hưởng (gồm 16 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức). Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm đếm đối với 18 trường hợp bị ảnh hưởng. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) công khai đối với 17 trường hợp (gồm 15 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức; đối với 01 trường hợp còn lại là hộ ông Hoàng Hữu Chiến bị ảnh hưởng về mộ, sau khi Trung tâm phát triển CCN-KC&DVCI thành phố hoàn thiện lại hồ sơ thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố sẽ công khai đợt tiếp theo. Phương án cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có đất thu hồi, diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc đất thu hồi:

1.1. Tên, địa chỉ người có đất thu hồi: Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo.

1.2. Diện tích và loại đất thu hồi:

Tổng diện tích thu hồi đợt 1: 28.295,0m². Trong đó:

- Đất do UBND Phường 4 quản lý: 5.590,0m². Gồm:

+ Đất nghĩa địa (NTD): 1.220,0m².

+ Đất sông, suối (SON): 499,0m².

+ Đất giao thông (DGT): 3.871,0m².

- Đất do Trung tâm Phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý: 461,0m².

- Đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng: 22.244,0m² đất rừng sản xuất (RSX).

1.3. Vị trí đất thu hồi: Đất vị trí 1 xã đồng bằng.

1.4. Nguồn gốc sử dụng đất:

Căn cứ Công văn số 450/UBND-ĐCXĐ ngày 22/6/2023 của UBND Phường 4 về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản trên đất để GPMB xây dựng công trình Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4 (đợt 1). Chi tiết có tại bảng tổng hợp đính kèm.

2. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

2.1. Trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất: Không.

2.2. Các trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất.

a. Trường hợp đã được cấp GCNQSDĐ:

- Số trường hợp: 01 trường hợp hộ bà Trần Thị Hiệp.
- Căn cứ pháp lý: Hộ bà Trần Thị Hiệp được cấp GCNQSDĐ theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm nên căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013, không được bồi thường về đất.

b. Trường hợp sử dụng đất khai hoang đồi núi, sử dụng từ năm 2008 đến nay.

- Số trường hợp: 02 trường hợp (hộ ông Nguyễn Vĩnh Châu và bà Trần Thị Lý, hộ ông Nguyễn Văn Tuệ và bà Nguyễn Thị Quy).

- Căn cứ pháp lý: Đất khai hoang sử dụng từ năm 2008, sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, căn cứ Điều 82 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, không được bồi thường về đất.

c. Trường hợp sử dụng đất do UBND phường và Trung tâm phát triển CCN-KC&DVCI quản lý.

- Số trường hợp: 14 trường hợp (ông Nguyễn Bằng, ông Bùi Hiển Đạt, Hộ Nguyễn Văn Phường 4, hộ ông Hoàng Minh Quảng, ông Nguyễn Thanh Hồng, ông Nguyễn Thanh Minh, bà Phan Thị Hoa, ông Nguyễn Công Sự, bà Nguyễn Thị Chánh, Hộ Trương Phường 4, nhóm hộ Trần Xuân Lôu, ông Trần Xuân Lôu, Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích, UBND Phường 4).

- Căn cứ pháp lý: Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 đất Nhà nước quản lý nên không được bồi thường về đất.

2.3. Hỗ trợ khác về đất: Không.

3. Bồi thường, hỗ trợ tài sản

3.1. Về nhà cửa: Không.

3.2. Vật kiến trúc

a. Về khối lượng: Có 03 trường hợp có vật kiến trúc bị ảnh hưởng là: Chi 1, Phái 1, Hộ Nguyễn Văn Phường 4; hộ bà Phan Thị Hoa;; Hộ Trương Phường 4. Việc mô tả, xếp cấp hạng được Trung tâm Phát triển quỹ đất trình bày rõ tại Mục 1, Phần II, phương án chi tiết của đối tượng bị ảnh hưởng.

b. Căn cứ pháp lý hỗ trợ:

Căn cứ khoản 3 Điều 4, Quyết định 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị, hỗ trợ bằng 70% đối với tài sản vật kiến trúc.

c. Đơn giá hỗ trợ:



- Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung Phụ lục 01 Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc là: 118.494.000 đồng.**

3.3. Cây cối hoa màu

a. Khối lượng: Có 11 trường hợp có cây trồng bị ảnh hưởng là ông Nguyễn Bằng, Hộ Nguyễn Văn Phường 4, hộ ông Nguyễn Vĩnh Châu, hộ ông Nguyễn Văn Tuệ, hộ ông Hoàng Minh Quảng, ông Nguyễn Thanh Hồng, hộ bà Phan Thị Hoa, hộ bà Nguyễn Thị Chánh, nhóm hộ ông Trần Xuân Lâu, hộ bà Trần Thị Hiệp, hộ ông Trần Xuân Lâu. Về chủng loại cây trồng, độ tuổi đã được Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố trình bày rõ tại mục 2, Phần II, phương án chi tiết từng đối tượng bị ảnh hưởng.

b. Căn cứ pháp lý:

- Đối với cây trồng tạo lập trên đất hộ gia đình thì căn cứ Điều 88, 90 Luật Đất đai năm 2013, bồi thường 100% đơn giá.

- Đối với cây trồng tạo lập trên đất UBND phường và đất của Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý thì căn cứ khoản 3 Điều 4, Quyết định 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị, hỗ trợ 100% đối với cây trồng.

c. Đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

- Đối với cây cối trồng phân tán căn cứ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Đối với keo lai trồng tập trung căn cứ Quyết định số 19a/2013/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ cây cối là: 58.114.000 đồng.**

3.4. Vật nuôi: Không.

4. Bồi thường, hỗ trợ và địa điểm di dời mồ mã:

a. Số trường hợp bị ảnh hưởng: 06 trường hợp (gồm: hộ ông Bùi Hiền Đạt, hộ ông Nguyễn Công Sự, hộ ông Nguyễn Văn Tuệ, hộ ông Hoàng Minh Quảng, hộ ông Nguyễn Thanh Minh, hộ ông Trần Xuân Lâu). Trong đó:

- Hộ ông Bùi Hiền Đạt chỉ bị ảnh hưởng phần bậc cấp của lăng xây tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 11; không bị ảnh hưởng về mộ.

- Hộ ông Nguyễn Công Sự bị ảnh hưởng bậc cấp của lăng và bậc đặt con nghê tại thửa đất số 116, tờ bản đồ số 19; không bị ảnh hưởng về mộ.

- Hộ ông Nguyễn Văn Tuệ bị ảnh hưởng 01 ngôi mộ xây hình chữ nhật có cạnh dài $\leq 3\text{m}$, phần vữa mộ ốp đá Granit kích thước $(2,46*1,26*1,1)$, 01 bia đá điêu khắc tại thửa đất số 155, tờ bản đồ số 11.

- Hộ ông Hoàng Minh Quảng bị ảnh hưởng 05 ngôi mộ đắp đất đường kính $\leq 2\text{m}$ tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 11.

- Hộ ông Nguyễn Thanh Minh bị ảnh hưởng 01 ngôi mộ đắp đất đường kính $\leq 2\text{m}$ tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 11.

- Hộ ông Trần Xuân Lâu bị ảnh hưởng 05 ngôi mộ đắp đất đường kính $\leq 2\text{m}$ tại thửa đất số 154, tờ bản đồ số 11.

b. Đơn giá bồi thường về mồ mã:

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị. Theo đó, đơn giá tính bồi thường đối với mộ đất như sau:

- Đối với mộ xây hình chữ nhật có cạnh dài $\leq 3\text{m}$ là: 5.619.456 đồng/mộ.

- Đối với mộ đất có đường kính $\leq 2,0\text{m}$ là: 2.346.860 đồng/mộ.

c. Đơn giá hỗ trợ:

Căn cứ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung Phụ lục 01 Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành đơn giá xây dựng nhà, vật kiến trúc và đơn giá các loại cây, hoa màu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; khoản 4 điều 4 Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị và Điều 11 Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ việc cải táng theo phong tục, tập quán: Theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị, mức hỗ trợ chi phí tâm linh khi di dời mộ là 800.000 đồng/mộ (gồm lễ vật, cúng bái). Đồng thời tại điểm a khoản 4 Điều 4 Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị có quy định về việc hỗ trợ cát táng theo phong tục tập quán, hiện nay, tại một số dự án (nâng cấp mở rộng Quốc lộ 9, Xây dựng CSHT Khu dân cư Thanh Niên) đã được UBND thành phố hỗ trợ với mức 4.868.000 đồng/đôi tượng bị ảnh hưởng. Do đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tính toán, đề xuất UBND thành phố hỗ trợ với mức 4.868.000 đồng/đôi tượng bị ảnh hưởng.

- Hỗ trợ mua tiểu sành: 500.000 đồng/mộ.

- Chi phí đào đất cát bóc, cải táng mộ: 70.460 đồng/m³ với khối lượng đất đào tìm kiếm mộ được xác định trên cơ sở diện tích mộ x chiều sâu 1,5m tính từ chân mộ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh. Cụ thể:



+ Trường hợp hộ ông Nguyễn Văn Tuệ do mộ có hình chữ nhật với kích thước 2,6m x 1,4m nên phạm vi đào là 1 hình tròn ngoại tiếp mộ, vì vậy công thức tính diện tích là: Diện tích mộ = $\text{Pi} (\pi) \times (\text{chiều rộng}^2 + \text{chiều dài}^2)/4$.

Người sử dụng bị ảnh hưởng	Diện tích mộ (m ²)	Số lượng mộ	Khối lượng đào (m ³)
Hộ ông Nguyễn Văn Tuệ	$3,14 \times (2,6^2 + 1,4^2)/4 = 6,85\text{m}^2$	01	$6,85 \times 1,5 = 10,275\text{m}^3$
Tổng khối lượng đào			10,275m ³

+ Trường hợp hộ ông Hoàng Minh Quảng có 01 ngôi mộ đắp đất đường kính 2,0m và 04 ngôi mộ đắp đất đường kính 1,0m, vì vậy công thức tính diện tích là: Diện tích mộ = $\text{Pi} (\pi) \times (\text{đường kính}/2)^2$.

Người sử dụng bị ảnh hưởng	Diện tích mộ (m ²)	Số lượng mộ	Khối lượng đào (m ³)
Hộ ông Hoàng Minh Quảng	$(2,0/2)^2 \times 3,14 = 3,14\text{m}^2$	01	$3,14 \times 1,5 = 4,71\text{m}^3$
	$(1,0/2)^2 \times 3,14 = 0,785\text{m}^2$	04	$3,14 \times 1,5 = 4,71\text{m}^3$
Tổng khối lượng đào			9,42m ³

+ Trường hợp hộ ông Nguyễn Thanh Minh có 01 ngôi mộ đắp đất đường kính 2,0m, vì vậy công thức tính diện tích là:

$$\text{Diện tích mộ} = \text{Pi} (\pi) \times (\text{đường kính}/2)^2.$$

Người sử dụng bị ảnh hưởng	Diện tích mộ (m ²)	Số lượng mộ	Khối lượng đào (m ³)
Hộ ông Nguyễn Thanh Minh	$(2,0/2)^2 \times 3,14 = 3,14\text{m}^2$	01	$3,14 \times 1,5 = 4,71\text{m}^3$
Tổng khối lượng đào			4,71m ³

+ Trường hợp hộ ông Trần Xuân Lâu có 05 ngôi mộ đắp đất đường kính 1,5m, vì vậy công thức tính diện tích là: Diện tích mộ = $\text{Pi} (\pi) \times (\text{đường kính}/2)^2$.

Người sử dụng bị ảnh hưởng	Diện tích mộ (m ²)	Số lượng	Khối lượng đào (m ³)
----------------------------	--------------------------------	----------	----------------------------------

		mộ	
Hộ ông Trần Xuân Lâu	$(1,5/2)^2 \times 3,14 = 1,766m^2$	05	$8,83 \times 1,5 = 13,245m^3$
Tổng khối lượng đào			13,245m ³

- Hỗ trợ chi phí quản trang và bố trí đất cát táng mộ: Hiện nay, các hộ gia đình bị ảnh hưởng về mộ chưa có ý kiến liên quan đến việc nhận đất bố trí cát táng mộ. Do đó, trong quá trình công khai phương án bồi thường, hỗ trợ trường hợp các hộ gia đình có ý kiến đề nghị bố trí đất để di dời mồ mã thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Trung tâm phát triển cụm CN-KC&DVCI sẽ bố trí lại cho gia đình 01 vị trí cát táng mộ tại Khu nghĩa trang nhân dân thành phố tại Phường 4 sau khi hoàn thành san nền, diện tích bố trí theo quy hoạch $1,5m \times 1,0m = 1,5m^2/mộ$ (theo Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND thành phố Đông Hà ban hành quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn thành phố Đông Hà), khoảng cách di dời mộ <1km. Do đó, không tính hỗ trợ chi phí di chuyển quản trang và chi phí nhận đất cát táng mộ; trường hợp hộ gia đình đã có đất nghĩa địa riêng và cam kết không nhận đất mộ do Nhà nước bố trí thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố sẽ tính hỗ trợ chi phí tự di dời mồ mã đến vị trí cát táng riêng của gia đình 1.500.000 đồng/mộ và hỗ trợ chi phí di chuyển quản trang 1.000.000 đồng/mộ.

* Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mồ mã là: 79.984.000 đồng.

5. Bồi thường, hỗ trợ và di dời các công trình của Nhà nước, tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư: Không.

6. Chế độ hỗ trợ:

- Hỗ trợ làm lại GCNQSDĐ: 01 trường hợp hộ bà Trần Thị Hiệp
+ Số lượng: 01 Giấy CNQSDĐ.

+ Mức hỗ trợ: Căn cứ khoản 4 Điều 1 Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị, khi điều chỉnh thu hồi đất theo hướng giảm diện tích, phát sinh việc điều chỉnh GCNQSDĐ nên hỗ trợ bổ sung phần cấp đổi GCNQSDĐ. Mức hỗ trợ theo phí dịch vụ công cấp GCNQSDĐ.

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại Văn phòng Đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Công văn số 697/VPĐKĐĐ-HCTH ngày 27/7/2022 phí đăng ký biến động quyền sử dụng đất là 445.000 đồng và căn cứ Phụ lục số I Danh mục, mức thu và chính sách miễn giảm phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, lệ phí cấp GCNQSDĐ là 30.000 đồng, phí thẩm định là 140.000 đồng. Tổng: 615.000 đồng.

7. Phương án tái định cư và giao đất có thu tiền sử dụng đất: Không.

8. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ



a. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ công khai (đợt 1) đối với 17 trường hợp bị ảnh hưởng là: **257.207.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn đồng chẵn).

b. Nguồn vốn: Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND thành phố Đông Hà về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 đợt 1./

Nơi nhận:

- Trung tâm phát triển CCN-KC&DVCI;
- UBND Phường 4;
- UBMT TQVN Phường 4;
- KPT Khu phố 4, Phường 4;
- Đại diện người có đất thu hồi;
- GD, PGD;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hoài Phong

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 1) ĐỀ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: MỞ RỘNG NGHĨA TRANG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TẠI PHƯỜNG 4

(Kèm theo Phương án số 1/3/PA-TPTQĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố)

TT	Tên người được bồi thường, hỗ trợ	Địa chỉ thường trú	Thông tin về thửa đất thu hồi				Nguồn gốc sử dụng đất	Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất								Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tài sản trên đất (đồng)				Các chính sách hỗ trợ	Khấu trừ nghĩa vụ tài chính	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)		
			Số tờ BB	Số thửa	DT đo đạc hiện trạng (m ²)	DT thu hồi (m ²)		Nội dung phân tích, xác định bồi thường, hỗ trợ về đất	Loại đất bồi thường, hỗ trợ	DT bồi thường, hỗ trợ (m ²)	Vị trí, loại đường	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ (đồng)	Thành tiền	Nhà cửa	Vật kiến trúc	Cây trồng	Vật nuôi	Mô mã					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23		
1	Ông Nguyễn Bằng	Khu phố 4, Phường 4	11	29			Đất thuộc Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà giao Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý từ năm 2017. Trên đất có một số cây trồng của Làng Thiết Tráng và một số vật kiến trúc của gia đình ông Bùi Hiền Đạt,	Đất Nhà nước giao Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 không đủ điều kiện bồi thường về đất.									2.812.000						2.812.000	
			11	147			Đất giao thông thuộc UBND phường quản lý.	Đất giao thông do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 không đủ điều kiện bồi thường về đất.																
2	Hồ ông Bùi Hiền Đạt	Khu phố 3, Phường 1	11	29			Đất thuộc Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà giao Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý từ năm 2017. Trên đất có một số cây trồng của Làng Thiết Tráng và một số vật kiến trúc của gia đình ông Bùi Hiền Đạt,	Đất Nhà nước giao Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 không đủ điều kiện bồi thường về đất.															595.000	595.000
3	Chi 1. Phái 1, Hồ Nguyễn Văn, Phường 4 (ĐD ông Nguyễn Thanh Hưu, chức vụ: Trưởng họ)	Khu phố 4, Phường 4	11	36			Đất thuộc Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà giao Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý từ năm 2017 (Khu nghĩa địa của dòng họ Nguyễn Văn	Đất Nhà nước giao Trung tâm phát triển cụm CN-Khuyến công và dịch vụ công ích quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 không đủ điều kiện bồi thường về đất.									64.428.000	473.000						64.901.000
4	Hồ ông Nguyễn Vĩnh Châu và bà Nguyễn Thị Lý	Khu phố 4, Phường 4	11	153	517,0	430,0	Đất có nguồn gốc đất hoang đồi núi và một phần khe suối thuộc UBND Phường quản lý. Hồ sơ địa chính năm 2002, thửa đất hiện trạng gia đình đang sử dụng 517 m ² , diện tích thu hồi 430 m ² có: 213 m ² là đất hoang đồi núi (thuộc thửa số 33, tờ bản đồ số 11); 26 m ² là đất hoang đồi núi (thuộc thửa số 51, tờ bản đồ số 11); 191 m ² là đất khe suối (thuộc thửa số 39, tờ bản đồ số 11). Toàn bộ thửa đất đã được hộ ông Nguyễn Vĩnh Châu khai hoang sử dụng vào mục đích trồng rừng sản xuất từ năm 2008 đến nay, không có tranh chấp đất đai.	Hộ gia đình ông Nguyễn Vĩnh Châu khai hoang sử dụng từ năm 2008, sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, căn cứ Điều 82 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 hộ ông Nguyễn Vĩnh Châu không được bồi thường về đất.									998.000							
5	Hồ ông Nguyễn Văn Tuệ và bà Nguyễn Thị Quy	Khu phố 4, Phường 4	11	123	839,0	374,0	Đất có nguồn gốc đất hoang đồi núi và một phần khe suối thuộc UBND phường quản lý. Hồ sơ địa chính năm 2002, thửa đất hiện trạng gia đình đang sử dụng 839 m ² , diện tích thu hồi 374 m ² có: 305 m ² là đất hoang đồi núi (thuộc thửa số 51, tờ bản đồ số 11); 69 m ² là đất khe suối (thuộc thửa số 39, tờ bản đồ số 11). Toàn bộ thửa đất đã được hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tuệ khai hoang, sử dụng vào mục đích trồng rừng từ năm 2008 đến nay, không có tranh chấp đất đai.	Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tuệ khai hoang sử dụng từ năm 2008, sau ngày 01/7/2004 nên không đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, căn cứ Điều 82 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, hộ ông Nguyễn Văn Tuệ không được bồi thường về đất.									2.608.000		29.111.000					31.719.000
			11	155			Đất nghĩa địa UBND Phường quản lý, thuộc khu vực nghĩa địa Phốc dưới Khu phố 4 (Khu nghĩa địa của gia đình ông Nguyễn Văn Tuệ). Trên đất thu hồi có tài sản cây trồng, mô mã của gia đình ông Nguyễn Văn Tuệ	Đất nghĩa địa do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất																
6	Hồ ông Hoàng Minh Quang và bà Nguyễn Thị Hoa	Khu phố 4, Phường 4	11	151			Đất nghĩa địa UBND Phường quản lý, thuộc khu Nghĩa địa Phốc dưới Khu phố 4. Trên đất thu hồi có một số tài sản cây trồng, mô mã của gia đình bà Nguyễn Thị Hoa (Khu nghĩa địa của gia đình bà Nguyễn Thị Hoa)	Đất nghĩa địa do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất									329.000		20.470.000					20.799.000
7	Hồ ông Nguyễn Thanh Hồng	Khu phố 4, Phường 4	11	133			Đất nghĩa địa UBND Phường quản lý, thuộc khu vực nghĩa địa Phốc dưới Khu phố 4. Trên đất thu hồi có một số tài sản cây trồng do ông Nguyễn Thanh Hồng tạo lập	Đất nghĩa địa do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất									411.000							411.000
8	Hồ ông Nguyễn Thanh Minh	Khu phố 4, Phường 4	11	133			Đất nghĩa địa UBND Phường quản lý, thuộc khu vực nghĩa địa Phốc dưới Khu phố 4. Trên đất thu hồi có mô mã của gia đình ông Nguyễn Thanh Minh	Đất nghĩa địa do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất											8.047.000					8.047.000



TT	Tên người được bồi thường, hỗ trợ	Địa chỉ thường trú	Thông tin về thửa đất thu hồi				Nguồn gốc sử dụng đất	Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất								Giá trị bồi thường, hỗ trợ, tài sản trên đất (đồng)				Các chính sách hỗ trợ	Khấu trừ nghĩa vụ tài chính	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)							
			Số thửa	Số thửa	DT do đạc hiện trạng (m ²)	DT thu hồi (m ²)		Loại đất bồi thường, hỗ trợ	DT bồi thường, hỗ trợ (m ²)	Vị trí, loại đường	Đơn giá bồi thường (đồng)	Đơn giá hỗ trợ (đồng)	Thành tiền	Nhà cửa	Vật kiến trúc	Cây trồng	Vật nuôi	Mỏ mã											
9	Hộ bà Phan Thị Hoa	Khu phố 1, Phường Đông Giang	19	116			Đất giao thông UBND phường quản lý. Trên đất thu hồi (hai bên tuyến) có một số tài sản là cây trồng của ông Nguyễn Ngọc Long và một số vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân gồm: bà Phan Thị Hoa, ông Nguyễn Công Sự	Đất giao thông do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất										5.057.000	380.000						5.437.000				
10	Hộ ông Nguyễn Công Sự	Khu phố 4, Phường 4	19	116			Đất giao thông UBND phường quản lý. Trên đất thu hồi (hai bên tuyến) có một số tài sản là cây trồng của ông Nguyễn Ngọc Long và một số vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân gồm: bà Phan Thị Hoa, ông Nguyễn Công Sự	Đất giao thông do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất																		1.726.000	1.726.000		
11	Hộ bà Nguyễn Thị Chánh	Khu phố 3, Phường 4	19	116			Đất giao thông UBND phường quản lý. Trên đất thu hồi (hai bên tuyến) có một số tài sản là cây trồng của ông Nguyễn Ngọc Long và một số vật kiến trúc của các hộ gia đình, cá nhân gồm: bà Phan Thị Hoa, ông Nguyễn Công Sự	Đất giao thông do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất											469.000								469.000		
12	Nhóm hộ Trần Xuân Lâu	Khu phố 4, Phường 4	11	148	13.635,0	13.635,0	Đất có nguồn gốc đất hoang đồi núi và một phần khe suối thuộc UBND phường quản lý. Hồ sơ địa chính năm 2002, diện tích thu hồi có 12.397m ² thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 11 là đất hoang đồi núi; 1.238m ² thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11 là đất khe suối. Năm 2007 nhóm hộ ông Trần Xuân Lâu có đơn xin mượn đất để trồng rừng sản xuất được UBND Phường xác nhận ngày 20/9/2007. Toàn bộ thửa đất đã được nhóm hộ ông Trần Xuân Lâu sử dụng vào mục đích trồng rừng sản xuất từ năm 2008 đến nay.	Đất UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, nhóm hộ ông Trần Xuân Lâu không được bồi thường về đất	RSX																				
			11	152	375,0	375,0	Đất có nguồn gốc đất hoang đồi núi thuộc UBND phường quản lý (hồ sơ địa chính năm 2002 thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ 11). Năm 2007 nhóm hộ ông Trần Xuân Lâu có đơn xin mượn đất để trồng rừng sản xuất được UBND Phường xác nhận ngày 20/9/2007. Toàn bộ diện tích thu hồi đã được hộ gia đình sử dụng sản xuất trồng rừng từ năm 2008 đến nay, không có tranh chấp đất đai.	Đất UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, nhóm hộ ông Trần Xuân Lâu không được bồi thường về đất	RSX																				
13	Hộ bà Trần Thị Hiệp	Khu phố 3, Phường 4	11	150	7.430,0	7.430,0	Thửa đất có nguồn gốc thuộc đất hoang đồi núi và một phần khe suối thuộc UBND Phường quản lý (Hồ sơ địa chính năm 2002 thuộc các thửa đất số 51 (hđ), 39 (son), tờ bản đồ số 11). Năm 2003, hộ gia đình bà Trần Thị Hiệp khai hoang phục hóa xin thuê đất trồng rừng sản xuất đã được UBND thị xã Đông Hà (nay là thành phố) cấp GCNQSDĐ số R 392487 ngày 18/6/2004 tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 11 với diện tích 22.843m ² và thửa đất số 19, tờ bản đồ số 19 với diện tích 32.610, sử dụng vào mục đích trồng cây lâm nghiệp, thời hạn sử dụng đất đến tháng 6/2054. Đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Diện tích bị ảnh hưởng thu hồi có 6.814 m ² đã được cấp giấy CNQSD đất số R 392487 ngày 18/6/2004 (thuộc thửa đất số 51, tờ bản đồ 11, diện tích 25.769 m ²); 616 m ² do hộ gia đình cải tạo sử dụng tại thửa đất khe suối (thửa số 39, tờ bản đồ số 11) cùng thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Toàn bộ diện tích bị ảnh hưởng thu hồi đã được hộ gia đình sử dụng sản xuất ổn định liên tục từ ngày 18/6/2004 đến nay, không có tranh chấp đất đai.	Hộ gia đình bà Trần Thị Hiệp được cấp giấy chứng nhận theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm nên không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.														17.238.000					615.000		17.853.000
14	Hộ ông Trần Xuân Lâu	Khu phố 4, Phường 4	11	154			Đất nghĩa địa, UBND Phường quản lý thuộc khu Nghĩa địa Phúc dưới Khu phố 4 (Khu vực nghĩa địa của gia đình ông Trần Xuân Lâu). Trên đất thu hồi có tài sản cây trồng, mỏ mã của gia đình ông Trần Xuân Lâu	Đất nghĩa địa do UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất																			761.000	20.035.000	20.796.000
15	Hộ Trương (Người đại diện ông Trương Minh Kỳ)	Khu phố 4, Phường 4	11	101			Đất nghĩa địa UBND Phường quản lý, thuộc khu Nghĩa địa Phúc dưới Khu phố 4 (Khu vực nghĩa địa của ông Trương Minh Kỳ). Trên đất thu hồi có một số tài sản vật kiến trúc (tường xây) của hộ ông Trương Minh Kỳ	Đất nghĩa địa UBND phường quản lý nên căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 thì không bồi thường về đất																			49.009.000	49.009.000	

